

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày 26-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Thanh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trường

Ông Nguyễn Đình Quý

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 Đối với:

+ Bị cáo: Hà Thị H – Sinh năm 1980

Nơi sinh và nơi cư trú tại: Xóm R1, xã VM, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12

Con ông: Hà Văn T (đã chết); con bà: Hà Thị N - SN 1956

Chồng: Hà Văn H – SN 1976; Con: Có 03 con(Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010).

Tiền án, Tiền sự : Chưa

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam: Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Thành Công: Trợ giúp viên pháp lý Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

+ *Người bị hại:*

1/ Chị: Hà Thị N1 – Sinh năm 1973 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Anh: Hà Văn T1 – Sinh năm 1971 (chồng chị N1).

Trú quán: Xóm R2, xã VM, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.(có mặt).

2/ Anh: Hoàng Văn H – Sinh năm 1982

Trú quán: Khu LC, xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh: Hà Văn Q – Sinh năm 1989

Trú quán: Xóm R1, xã VM, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ(có mặt).

2/ Anh: Hà Anh N – Sinh năm 1985

Trú quán: Khu TT 1, xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3/ Anh: Hoàng Văn T – Sinh năm 1978

Trú quán: Xóm Q, xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/12/2016, Hà Thị H điều khiển xe mô tô BKS: 19C1-103.46 chở phía sau là chị Hà Thị N1 là chị gái H đi từ xã VM, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đến tỉnh Sơn La (Hướng đi từ xã VM, huyện Thanh Sơn đi qua đường nội thị thuộc khu trung tâm huyện Tân Sơn rồi rẽ ra theo hướng quốc lộ 32A đi tỉnh Sơn La). Khi đi đến Km120 + 100 Quốc lộ 32A thuộc xóm T, xã TP, huyện Tân Sơn là đoạn đường giao nhau giữa đường nội thị thuộc khu trung tâm huyện Tân Sơn với Quốc lộ 32A do không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, nên H đã điều khiển xe mô tô rẽ ngang qua tam giác xương cá vạch kẻ liền để sang đường. Theo quy định của Luật giao thông đường bộ hình 1.16.1: Vạch xương cá hay vạch Ngựa vằn xác định phân chia dòng phương tiện di chuyển ngược chiều nhau là một dạng đảo mềm sơn màu trắng, vạch kẻ liền do đó các phương tiện không được di chuyển đè lên vạch này. Khi sang gần đến phần đường xe chạy ngược chiều Quốc lộ 32A thì xe của H đâm vào phần đầu (Cụm đèn chiếu sáng) bên phải xe ô tô BKS: 89C - 064.42 do anh Hoàng Văn H điều khiển, ngồi bên ghế phụ trong Cabin xe ô tô là anh Hoàng Văn T (Trên thùng xe ô tô có chữ 166 bó nứa của anh T để bán) đi theo hướng từ xã TC, huyện Tân Sơn đi thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn. Hậu quả, chị N1 và H bật lên đập vào thành cánh cửa bên phải xe ô tô ngã ra đường dẫn đến chị N1 bị thương nặng phải đưa đi cấp cứu và chết trên đường đi cấp cứu, còn H bị thương nặng.

Kết quả khám nghiệm Hiện trường: Hiện trường xảy ra tai nạn thuộc ngã ba giao nhau giữa đường nội thị huyện Tân Sơn với Quốc lộ 32A tại Km120+100. Đây là đoạn đường trải nhựa, bằng phẳng, giữa ngã ba có tam giác xương cá. Đoàn khám nghiệm xác định hướng khám nghiệm theo hướng xã TK, huyện Tân Sơn đi xã TP, huyện Tân Sơn. Mặt đường xe chạy tuyến Quốc lộ 32A rộng 7,7m; Mặt đường xe chạy đường nội thị rộng 7,3m; Tam giác xương cá vạch kẻ liền giữa ngã ba có kích thước 33 x 33,7m. Lề đường trái tiếp giáp với sân láng xi măng của nhà dân. Lấy cột bê tông lộ giới số H1/120 cách mép lề bên trái 0,9m làm vật chuẩn thứ nhất; Lấy đầu góc tam giác xương cá giữa ngã ba hướng đi xã TK làm vật chuẩn thứ hai. Vị trí số 01 là hai vết bám dính màu đen song song dạng vân lốp có hướng từ xã TK đi xã TP kích thước 22x0,17m, điểm cuối hai vết tiếp giáp bánh sau hai bên trái phải của xe ô tô BKS: 89C-064.42, điểm đầu vết gần nhất bên trái cách mép lề trái 4m, cách vật chuẩn 1 là 6,4m. Vị trí số 02 là vết cày xước không liên tục hướng từ xã TK đi xã TP điểm đầu cách mép lề đường trái 4,1m, điểm cuối cách mép lề đường trái 4,2m, điểm đầu vị trí số 01 cách điểm đầu vị trí số 02 là 12,5m. Vị trí số 03 là vết xước lõm mặt đường làm bung nhựa, đá mặt đường không liên tục có hướng từ xã TK đi xã TP kích thước 1,7x0,2x0,015m điểm đầu cách mép lề đường trái 3,5m, điểm cuối tiếp giáp đế chân chính bên phải xe mô tô BKS: 19C1-103.46 cách mép lề đường trái 3,4m. Vị trí số 04 là xe mô tô BKS: 19C-103.46 đổ nghiêng phải nằm trên mặt đường, đầu xe chệch hướng lề đường trái, đuôi xe hướng tâm đường, trực trước cách mép lề đường trái 3,1m, trực sau

cách mép lề đường phải 4m. Vị trí số 05 là chất dịch màu nâu đỏ (Máu) bám dính trên mặt đường Quốc lộ 32A, tâm vết cách mép lề đường trái 5,2m, cách trục sau xe mô tô (Vị trí số 04) là 1,7m. Vị trí số 06 là vết quét trượt bụi đất trên mặt đường nằm trong tam giác xương cá ở giữa ngã ba đường có hướng chéo từ đường nội thị huyện Tân Sơn đi ra Quốc lộ 32A kích thước 0,38x0,05m, điểm đầu cách mép lề đường trái 9,4m, điểm cuối cách mép lề đường trái 8,4m. Vị trí số 07 là vật rơi gồm các mảnh nhựa, gương, kính trên diện rộng, có kích thước 12,6x8,8m, tâm cách mép lề đường trái 4m. Vị trí số 08 là xe ô tô BKS: 89C-064.42 dừng đỗ bên lề đường trái, đầu xe nằm trong nền bê tông của nhà dân hướng xã MT, đuôi xe có hướng chệch ra tâm đường, trục trước cách mép lề đường trái 0,2m, trục sau cách mép lề đường trái 1,25m.

Kết quả khám nghiệm tử thi Hà Thị N1 kết luận: “Nguyên nhân tử vong của tử thi Hà Thị N1 do: Đa chấn thương, chấn thương ngực kín, chấn thương sọ não kín, vỡ lún xương thái dương trái, tụ máu nội sọ, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn cấp không hồi phục”.

Khám xe ô tô BKS: 89C - 064.42 nhãn hiệu ChienThang, sơn màu ghi; Gương chiếu hậu bên phải bị đập vỡ; Cụm đèn pha bên phải bị đập vỡ bung khỏi vị trí ban đầu; Phần đầu xe bên phải ba đờ sóc bị móp méo; Cánh cửa xe bên phải bị móp méo cong vênh, có nhiều vết xước hướng từ trước ra sau; Phần kim loại để lên xuống xe bên phải bị bung khỏi vị trí ban đầu; Tay nắm cánh cửa bên phải của xe bị gãy. Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại là 4.400.000đ.

Khám xe mô tô BKS: 19C1-103.46: Toàn bộ phần mặt nạ bằng nhựa phía trước xe bị đập vỡ; Cánh yếm bên trái bị gãy vỡ bung khỏi xe; Toàn bộ càng xe bị đẩy cong có hướng từ trước ra sau; Giảm sóc trước bị gãy vỡ bung khỏi trục xe; Vành bánh trước bị móp méo biến dạng; Toàn bộ cụm đèn phía trước bên trái bị vỡ bung ra khỏi vị trí ban đầu nên không xác định được xe có xi nhan hay không. Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại là 6.730.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 19/KSĐT - TA - Ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Tân Sơn đã truy tố Hà Thị H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” áp dụng khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 202; Điểm p khoản 1,2 điều 46, khoản 1,2 điều 60 Bộ luật hình sự và điều 69 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt Hà Thị H từ 18 đến 24 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về phần bồi thường: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền mai tang phí là 59.435.000đ.

Cấp dưỡng cho cháu Hà N L - sinh ngày 25/5/2014 mỗi tháng 600.000đ cho đến khi cháu L trưởng thành.

Các vật chứng khác và về án phí đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức hình phạt khởi điểm Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận, nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực Hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2-a Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Hà Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn đúng, không oan sai, nay không có lời khai bào chữa nào khác. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt, xin sửa chữa, cải tạo tốt.

Trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, đều phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/12/2016. Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập ngày 06/12/2016, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 07/12/2016, biên bản kết luận giám định tử thi và biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 09/12/2016. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 06/12/2016, Hà Thị H điều khiển xe mô tô BKS: 19C1-103.46 (H có giấy phép lái xe cấp ngày 29/10/2015) chở phía sau là chị Hà Thị N1 (là chị gái ruột của H) đi từ xã VM, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đến tỉnh Sơn La (hướng đi từ xã VM, huyện Thanh Sơn đi qua đường nội thị thuộc khu trung tâm huyện Tân Sơn rồi theo hướng Quốc lộ 32A đi tỉnh Sơn La). Khi đi đến Km 120 +100 Quốc lộ 32A thuộc xóm T, xã TP, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ là đoạn giao nhau giữa đường nội thị thuộc khu trung tâm huyện Tân Sơn với Quốc lộ 32A. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, H đã điều khiển xe mô tô đâm vào phần đầu (Cụm đèn chiếu sáng) bên phải xe ô tô BKS: 89C - 064.42 do anh Hoàng Văn H điều khiển đi theo hướng từ xã TC, huyện Tân Sơn đi thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn dẫn đến hậu quả chị N1 bị chấn thương và chết trên đường đi cấp cứu, còn H bị thương nặng. Hành vi của Hà Thị H điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông đã vi phạm

khoản 1, 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chi NH bị chết

Tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe:

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định về nhường đường tại nơi đường giao nhau:

“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới”.

Như vậy: Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông ngày 06/12/2016 là hoàn toàn do lỗi của Hà Thị H. H điều khiển xe mô tô BKS: 19C1-10346 không tuân thủ luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô từ đường nhánh vào đường chính không nhường đường cho xe đi trên phần đường ưu tiên, điều khiển xe chèn qua vạch xương cá liền sang làn đường ưu tiên. Hành vi này của bị cáo H đã cấu thành tội phạm, tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

b- Xét tính chất vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng cho chị Hà Thị N1 mà còn làm ảnh hưởng tới tình hình an ninh trật tự nói chung và tình hình trật tự an toàn giao thông nói riêng. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1,2 điều 46 của Bộ luật hình sự: Đó là phạm tội lần đầu và quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn thực sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc nhận thức pháp

luật hạn chế, đặc biệt là luật giao thông đường bộ. Hơn nữa người bị hại là chị gái ruột bị cáo và hiện tại bị cáo cũng bị tai nạn nặng. Vì vậy xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp và cho cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục.

c- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

d- Đối với anh Hoàng Văn H là người điều khiển xe ô tô BKS: 89C - 064.42, quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kết luận giám định tốc độ ngày 10/3/2017 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Tốc độ của xe ô tô BKS: 89C - 064.42 ngay trước khi để lại dấu vết phanh ở hiện trường là từ 63km/h đến 67km/h. Như vậy, anh H điều khiển xe ô tô đi trên đường ưu tiên, tốc độ tối đa được phép đi là: 70km/h là đi đúng tốc độ cho phép, khi anh H điều khiển phương tiện tham gia giao thông không sử dụng chất kích thích điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đúng luật. Do đó, anh H không vi phạm Luật giao thông đường bộ và không có lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông ngày 06/12/2016. Do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự và cũng không phải chịu trách nhiệm dân sự.

e- Về phần bồi thường: Sự thỏa thuận tại phiên tòa của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền mai tang phí là 59.435.000đ.

Cấp dưỡng cho cháu Hà N L - sinh ngày 25/5/2014 mỗi tháng 600.000đ cho đến khi cháu L trưởng thành. Hội đồng xét xử ghi nhận.

f- Xét về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS: 19C1- 103.46 do Hà Thị H điều khiển gây tai nạn giao thông ngày 06/12/2016. Qua điều tra xác minh, cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nói trên đăng ký xe mang tên anh Hà Văn Q (anh Q là em trai ruột của H). Chiếc xe mô tô nói trên H mua trả góp, nhưng nhờ anh Q đứng tên trong hồ sơ mua bán, tiền trả trước cũng như tiền trả góp hàng tháng đều do H đưa cho anh Q để nhờ anh Q trả cho đại lý bán xe, H sở hữu và sử dụng từ năm 2013. Do vậy, xác định H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS: 19C1-103.46 trên. Xe đã hư hỏng nặng nên trả lại cho bị cáo để sửa chữa, không cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe ô tô BKS: 89C - 064.42 mà anh Hoàng Văn H điều khiển xảy ra tai nạn giao thông ngày 06/12/2016. Quá trình điều tra xác minh, xác định ông Hà Anh N là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi tai nạn xảy ra, chiếc xe ô tô nói trên của anh N bị hư hỏng phần đầu xe bên phải, trị giá thiệt hại là 4.400.000đ. Nay đã trả lại xe ô tô và một số giấy tờ cho anh N và Anh N không có yêu cầu phần bồi thường thiệt hại nên Hội đồng không xem xét.

Đối với số hàng hóa là 166 bó nứa (160 bó nứa loại to; 06 bó nứa loại nhỏ) của anh Hoàng Văn T trở trên xe ô tô BKS: 89C - 064.42 mà anh Hoàng Văn H điều khiển xảy ra tai nạn ngày 06/12/2016. Quá trình điều tra, anh T đã có đơn xin nhận lại số tài sản trên, ngày 08/12/2016 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là chủ sở hữu là phù hợp.

Trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C- Số: 310147013185 cấp ngày 25/6/2014 mang tên anh Hoàng Văn H.

Quan điểm đề xuất của kiểm sát viên về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị mức xử phạt với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

g- Bị cáo còn có quyền kháng cáo và chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị H phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 điều 202; Điểm p khoản 1,2 điều 46, khoản 1,2 điều 60 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị H 18 (mười tám) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2017).

Giao bị cáo Hà Thị H cho ủy ban nhân dân xã VM, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thi hành án hình sự và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Khi thay đổi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về phần bồi thường:

Áp dụng: điều 42 của Bộ luật hình sự và khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, khoản 1 điều 586 và điều 591 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại như sau:

Bị cáo Hà Thị H bồi thường cho anh Hà Văn T1 các khoản sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa cho người bị hại = 3.250.000đ
- Thuê xe cấp cứu = 5.600.000đ
- Chi phí cho việc mai táng = 32.495.000đ
- Chi phí 49 ngày và 100 ngày = 18.090.000đ

Tổng cộng: = 59.435.000đ (năm mươi chín triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Tiền cấp dưỡng cho cháu: Hà N L – Sinh ngày 25/5/2014 (Con của chị Hà Thị N1) mỗi tháng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Từ tháng 8/2017 đến khi cháu L lao động tự túc được.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 3 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 08/12/2016 đã trả lại cho anh Hoàng Văn T 166 bó nứa.

Xác nhận ngày 21/7/2017 đã ra quyết định trả lại cho anh Hà Anh N 01 xe ô tô BKS: 89C-064.42, nhãn hiệu CHIENHANG; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 002833, biển đăng ký: 89C-064.42. 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số: BBOto 160015252 đều mang tên Nguyễn Văn L, địa

chỉ: VH – KC – Hưng Yên. 01 giấy chứng nhận kiểm định số: KA 3251187, biên đăng ký : 89C – 064.42 có hiệu lực đến ngày 18/12/2016.

Trả lại cho bị cáo Hà Thị H 01 xe mô tô BKS: 19C1 - 103.46, nhãn hiệu Honda; số loại: Wave; 01 Giấy phép lái xe số: 251152010926 mang tên Hà Thị H; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 010299 mang tên Hà Văn Q.

Trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C- Số: 310147013185 cấp ngày 25/6/2014 mang tên anh Hoàng Văn H.

Vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ ngày 22/6/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a,c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự trong án hình sự 2.970.000đ và 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Tổng cộng ba khoản án phí: 3.470.000đ (ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo với bản án:

Áp dụng điều 231 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Sơn